

**QUYẾT ĐỊNH**  
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY  
**ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do  
Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

- 
- Căn cứ Điều lệ Đảng;
  - Căn cứ Quyết định số 118-QĐ/TW, ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương;
  - Căn cứ Quy chế số 35-QC/TU ngày 08/6/2023 của Tỉnh ủy;
  - Căn cứ Quyết định số 1143-QĐ/TU, ngày 28/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Xét đề nghị của Ban cán sự đảng UBND tỉnh,

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh Bình Phước có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy chế này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Dân vận TW, BCS đảng BNV,
- Các cơ quan chuyên trách,  
tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,  
đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- LĐVPTU, Phòng TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

**Huỳnh Thị Hằng**

**QUY CHẾ****tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng,****Nhà nước giao nhiệm vụ ở tỉnh Bình Phước***(Kèm theo Quyết định số -QĐ/TU ngày / /2024 của BTV Tỉnh ủy)*

-----

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động đối với hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là hội) theo Phụ lục I.

**Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ của hội**

Là tổ chức tự nguyện, tự quản, có chức năng, nhiệm vụ vận động, tuyên truyền, đoàn kết, tập hợp quần chúng theo lĩnh vực, nghề nghiệp; đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp Nhân dân; xây dựng và phát triển tổ chức, phát triển hội viên; là cầu nối giữa Đảng với các tầng lớp nhân dân, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**Chương II****TỔ CHỨC CỦA HỘI****Điều 3. Các cơ quan lãnh đạo của hội****1. Đại hội cấp tỉnh**

a) Đại hội cấp tỉnh là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, được tổ chức theo nhiệm kỳ 05 năm một lần hoặc bất thường trong trường hợp cần thiết. Ban chấp hành đương nhiệm hoặc ban chủ nhiệm (hoặc tên gọi khác của ban chấp hành) đương nhiệm triệu tập đại hội sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án tổ chức đại hội, văn kiện và nhân sự trình đại hội. Đại hội chỉ được tiến hành khi có từ 2/3 đại biểu triệu tập có mặt. Đại hội bất thường được tiến hành khi có kiến nghị của trên 2/3 ủy viên ban chấp hành đương nhiệm và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện đối với đại biểu tham dự đại hội do ban chấp hành triệu tập quyết định; việc công nhận, không công nhận tư cách đại biểu do đại hội quyết định.

Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ qua, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới; khi cần thiết sửa đổi, bổ sung điều lệ hội.

b) Ban chấp hành đương nhiệm xây dựng đề án nhân sự đại hội, dự kiến cụ thể số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện ban chấp hành, ban thường vụ, thường trực hội (*nếu có*) và ban kiểm tra nhiệm kỳ mới, xin ý kiến cấp có thẩm quyền để trình đại hội xem xét, quyết định.

c) Đại hội bầu ban chấp hành, ban chấp hành bầu ban thường vụ hoặc đoàn chủ tịch, chủ tịch và các phó chủ tịch, ban kiểm tra và trưởng ban kiểm tra. Việc bầu cử thông qua bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng hình thức giơ tay theo quy định của điều lệ hoặc quyết định của đại hội và báo cáo công khai kết quả trước đại hội, hội nghị ban chấp hành.

## 2. Ban chấp hành, ban thường vụ

a) Ban chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ đại hội. Ban thường vụ hoặc đoàn chủ tịch là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ họp ban chấp hành.

b) Số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ do đảng đoàn (đối với hội có đảng đoàn), ban thường vụ hội (đối với hội không có đảng đoàn) căn cứ vào tính chất, phạm vi hoạt động, số lượng hội viên và thành viên của hội đề xuất khi xây dựng đề án nhân sự đại hội, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Quy trình giới thiệu nhân sự ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra thực hiện đồng thời với quy trình giới thiệu nhân sự chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng ban kiểm tra hội (theo Phụ lục II).

## 3. Thường trực hội (*nếu có*)

a) Thường trực hội (gồm chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách) là cơ quan điều hành công việc hằng ngày của hội.

b) Về số lượng phó chủ tịch: Hội có đảng đoàn được bố trí không quá 3 phó chủ tịch chuyên trách; hội không có đảng đoàn được bố trí không quá 2 phó chủ tịch chuyên trách. Theo yêu cầu hoạt động, có thể bố trí một số phó chủ tịch không chuyên trách, số lượng do hội trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Về tiêu chuẩn, điều kiện: Chủ tịch, phó chủ tịch hội phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực lãnh đạo, quản lý; có uy tín và kinh nghiệm công tác; đối với các hội chuyên ngành cần có chuyên môn phù hợp. Đối với lãnh đạo hội là người đã nghỉ hưu, nếu tiếp tục làm việc phải có đủ sức khỏe, uy tín cao, được ban thường vụ, ban chấp hành đồng thuận, nhất trí giới thiệu.

d) Về độ tuổi: Chủ tịch, phó chủ tịch hội là người đã nghỉ hưu thì tuổi giới thiệu lần đầu hoặc tái cử không quá 65 tuổi. Đối với chủ tịch hội, trường hợp đặc biệt không quá 70 tuổi, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Về nhiệm kỳ: Chủ tịch, phó chủ tịch hội giữ chức vụ không quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp; trường hợp đã giữ chức vụ 2 nhiệm kỳ liên tiếp mà chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

#### **Điều 4. Thẩm quyền giới thiệu nhân sự**

1. Nhân sự được giới thiệu ứng cử chủ tịch, phó chủ tịch, ban thường vụ hoặc đoàn chủ tịch, ban chấp hành hội phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đối với hội có đảng đoàn (Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh) và Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến nhân sự giới thiệu bầu chủ tịch hội (*do Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội, các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan tham định, trình Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định nhân sự hội*). Đảng đoàn của hội (Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh) xem xét, giới thiệu các nhân sự còn lại sau khi xin ý kiến các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo (trừ nhân sự thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

3. Đối với hội không có đảng đoàn: Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến nhân sự giới thiệu bầu chủ tịch, phó chủ tịch hội (trừ nhân sự thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý), do Sở Nội vụ phối hợp với cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội, ban thường vụ hội, các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan tham định, trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, quyết định nhân sự. Ban thường vụ hội xem xét, giới thiệu nhân sự còn lại sau khi xin ý kiến cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo.

Trường hợp bổ sung nhân sự trong nhiệm kỳ thực hiện quy trình như quy trình giới thiệu nhân sự đại hội.

#### **Điều 5. Cơ quan tham mưu, giúp việc**

Cơ quan tham mưu, giúp việc của hội gồm văn phòng và các ban, đơn vị chuyên môn do hội thành lập theo quy định của điều lệ hội.

#### **Điều 6. Pháp nhân trực thuộc hội**

Theo yêu cầu hoạt động, hội có thể thành lập một số pháp nhân theo quy định của pháp luật, phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động và điều kiện của hội.

#### **Điều 7. Chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội**

1. Người làm việc thường xuyên tại hội gồm: Chủ tịch, phó chủ tịch chuyên trách; người làm việc tại đơn vị tham mưu, giúp việc trong định suất lao động được cấp có thẩm quyền giao; người làm việc theo hợp đồng.

2. Chế độ, chính sách đối với người làm việc thường xuyên tại hội:

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước luân chuyển, điều động, phân công làm việc tại các hội và người trước đây được tuyển dụng thông qua thi tuyển, xét tuyển trong chỉ tiêu biên chế của hội; chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

b) Người đã nghỉ hưu giữ các chức danh lãnh đạo chuyên trách hội được hưởng thù lao theo quy định.

c) Người làm việc theo hợp đồng (bao gồm cả những người đang hưởng lương hưu) được hưởng tiền công hoặc thù lao và chế độ, chính sách khác do hội quyết định, phù hợp với yêu cầu công việc và tài chính của hội.

3. Thời gian làm việc của người đã nghỉ hưu do hội quyết định nhưng không quá 10 năm kể từ ngày được hưởng lương hưu.

### **Điều 8. Tổ chức đảng ở hội**

1. Tổ chức đảng ở hội gồm đảng đoàn, đảng bộ, chi bộ được thành lập theo quy định, là cầu nối giữa Đảng với hội viên của hội.

2. Đảng đoàn hội do Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập theo quy định của Ban Bí thư, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với hội theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3. Tập thể lãnh đạo hội không có đảng đoàn gồm đảng ủy (hoặc chi ủy) và ban thường vụ hội thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với hội. Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức đảng các hội sắp xếp, kiện toàn theo hướng bí thư là chủ tịch hội, phó bí thư là phó chủ tịch hội, các ủy viên ban chấp hành đảng bộ (hoặc chi ủy) là lãnh đạo hội và cấp trưởng một số ban, đơn vị của hội.

4. Đảng bộ, chi bộ ở hội là tổ chức đảng trực thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh hoặc đảng bộ cấp huyện nơi đặt trụ sở hội.

5. Đảng viên là người làm việc thường xuyên tại hội phải tham gia sinh hoạt tại tổ chức đảng ở hội; đóng vai trò nòng cốt, nêu cao trách nhiệm, tinh thần tiên phong, gương mẫu của đảng viên sinh hoạt tại hội, nhất là người đứng đầu.

## **Chương III HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

### **Điều 9. Quyền của hội**

1. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của hội.

3. Được giao thực hiện một số hoạt động chuyên môn, dịch vụ công phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định.

4. Tham gia tư vấn, phản biện chính sách, chương trình, đề tài, dự án theo đề nghị của cơ quan Nhà nước. Chủ trì hoặc tham gia đề tài, đề án liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội.

5. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao.

6. Được tổ chức một số hoạt động kinh tế; tiếp nhận nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ được giao; quan hệ hợp tác với tổ chức, cá nhân; tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân và một số cơ chế hợp tác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Trách nhiệm của hội**

1. Phổ biến, tuyên truyền, vận động hội viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội; tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước và của tỉnh, thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, tăng cường đồng thuận xã hội.

2. Tổ chức hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ của hội; chỉ đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động của các pháp nhân trực thuộc hội; quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản được giao, các loại quỹ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều lệ hội; chấp hành hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng.

3. Phát triển, tập hợp, đoàn kết hội viên trong các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động; đại diện, bảo vệ, phản ánh, kiến nghị, phối hợp giải quyết quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, các tầng lớp Nhân dân.

4. Định kỳ 6 tháng, 1 năm và khi có yêu cầu gửi báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động đến các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo, Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Nội vụ và sở, ngành thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với hội và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Xin ý kiến cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội về chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm và đại hội nhiệm kỳ; mời đại diện cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các cơ quan được phân công theo dõi, chỉ đạo hội dự họp đảng đoàn (đối với hội có đảng đoàn), dự họp đảng ủy, chi ủy (đối với hội không có đảng đoàn).

6. Việc thay đổi trụ sở, mở văn phòng đại diện, thành lập pháp nhân trực thuộc hội phải bảo đảm đúng quy định pháp luật và thông báo bằng văn bản tới cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy được phân công theo dõi, chỉ đạo hội và sở, ngành thực hiện chức năng quản lý nhà nước có liên quan.

### **Điều 11. Chế độ làm việc của hội**

Hội làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số theo điều lệ hội. Các đơn vị tham mưu, giúp việc làm việc theo chế độ thủ trưởng.

## **Điều 12. Quan hệ công tác của hội**

1. Hội hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, thường xuyên và trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; hướng dẫn, theo dõi và chỉ đạo của cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy được phân công; quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật (Phụ lục III).

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công cán bộ của cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, cơ quan thuộc khối chính quyền tham gia đảng đoàn, giới thiệu bầu giữ chức phó chủ tịch hoặc ủy viên ban thường vụ hội.

2. Hội phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, các địa phương trong tổ chức hoạt động.

Hội là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện hiệp thương thống nhất, phối hợp hành động (theo Nghị quyết đã được hiệp thương thống nhất).

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Điều khoản thi hành**

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo hoạt động hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; thành lập đảng đoàn đối với một số hội theo quy định của Ban Bí thư.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hội và quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của hội.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo công tác quản lý nhà nước; thanh tra, kiểm tra hoạt động của hội và pháp nhân trực thuộc hội, xử lý nghiêm vi phạm; quyết định định suất lao động, kinh phí hoạt động, điều kiện làm việc, chế độ, chính sách của hội gắn với nhiệm vụ được giao.

4. Ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các hội chỉ đạo quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế này.

5. Quy chế này được triển khai đến các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở Quy chế này, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng quy định việc quản lý tổ chức các hội trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện tại địa phương.

6. Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với Sở Nội vụ, theo dõi, hướng dẫn công tác nhân sự đối với hội; Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh chủ trì hướng dẫn tổ chức, hoạt động và quản lý đảng viên trong đảng bộ, chi bộ ở hội.

7. Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

---



**Phụ lục I**  
**DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC HỘI CẤP TỈNH**  
**DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ**

-----

<b>TT</b>	<b>Tên hội</b>
1	Liên minh Hợp tác xã tỉnh
2	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh
3	Hội Chữ thập đỏ tỉnh
4	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh
5	Hội Nhà báo tỉnh
6	Hội Luật gia tỉnh
7	Hội Đông y tỉnh
8	Hội Người mù tỉnh
9	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh
10	Hội Khuyến học tỉnh
11	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh
12	Hội Bảo trợ người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh
13	Hội Người cao tuổi tỉnh
14	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh
15	Đoàn Luật sư tỉnh

-----

## **Phụ lục II**

### **QUY TRÌNH NHÂN SỰ**

-----

#### **1. Xin chủ trương**

a) Khi chuẩn bị đại hội theo nhiệm kỳ, đảng đoàn hoặc ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) thảo luận, thống nhất xin chủ trương cấp có thẩm quyền về đề án nhân sự, trong đó nêu rõ cơ cấu, số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, lãnh đạo hội khóa mới. Sau khi cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương, đảng đoàn hoặc ban thường vụ triển khai quy trình giới thiệu nhân sự các bước theo quy định.

Đối với hội có đảng đoàn (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh) và Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét cho chủ trương.

Đối với các tổ chức hội cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ còn lại trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét cho chủ trương.

b) Việc giới thiệu nhân sự để bầu cử bổ sung trong nhiệm kỳ:

Đối với chức danh chủ tịch hội: Phải xin chủ trương của cấp có thẩm quyền trước khi thực hiện quy trình nhân sự. Cụ thể: Đối với hội có đảng đoàn (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh) và Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét cho chủ trương. Đối với các tổ chức hội cấp tỉnh do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ còn lại trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét cho chủ trương.

Đối với chức danh phó chủ tịch hội: Nếu dự kiến bầu cử trong số lượng đã được cấp có thẩm quyền cho chủ trương trước khi đại hội và từ nguồn nhân sự tại chỗ thì đảng đoàn hoặc ban thường vụ hội thảo luận thống nhất cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, dự kiến phân công công tác và tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự các bước theo quy định, không phải xin lại chủ trương. Nếu dự kiến bầu cử số lượng phó chủ tịch nhiều hơn quy định hoặc từ nguồn nhân sự bên ngoài thì xin chủ trương cấp có thẩm quyền.

#### **2. Giới thiệu nhân sự**

##### **2.1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ**

**Bước 1.** Sau khi cấp có thẩm quyền cho chủ trương, đảng đoàn hoặc ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) căn cứ vào quy hoạch cán bộ và nguồn nhân sự để thảo luận, thống nhất số lượng (kể cả số dư nếu có), cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

**Bước 2.** Hội nghị cán bộ chủ chốt, gồm: Ủy viên ban chấp hành, người đứng đầu và cấp phó của các tổ chức thành viên, cơ quan, đơn vị trực thuộc hội; cấp ủy

viên, trưởng các đoàn thể của hội căn cứ vào quy hoạch cán bộ, nguồn nhân sự và chủ trương của Bước 1, tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự.

Người có số phiếu cao nhất trên 50% sẽ được giới thiệu ở Bước 3. Kết quả lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng và số dư (nếu có) đã thống nhất (*kết quả giới thiệu không công bố tại hội nghị*).

**Bước 3.** Ban chấp hành hội căn cứ vào quy hoạch cán bộ, nguồn nhân sự và kết quả giới thiệu nhân sự ở Bước 2, tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự. Người có số phiếu cao nhất trên 50% được giới thiệu ở Bước 4 (*kết quả không công bố tại hội nghị*).

**Bước 4.** Ban thường vụ hội thảo luận về kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước và ghi phiếu giới thiệu nhân sự. Đối với các hội không có đảng đoàn, Bước 4 là bước kết thúc quy trình giới thiệu nhân sự. Ban thường vụ giải quyết những vấn đề phát sinh trước khi quyết định ghi phiếu giới thiệu nhân sự; người có số phiếu giới thiệu cao nhất trên 50% được ban thường vụ đưa vào danh sách xin ý kiến hiệp y của cấp ủy cơ quan hội và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giới thiệu (*kết quả công bố tại Hội nghị*).

**Bước 5.** Áp dụng cho các hội có đảng đoàn. Sau khi ban thường vụ giới thiệu nhân sự, đảng đoàn thảo luận kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước (cán bộ chủ chốt, ban chấp hành, ban thường vụ); giải quyết những vấn đề phát sinh trước khi quyết định ghi phiếu giới thiệu nhân sự; đảng đoàn giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín, người có số phiếu giới thiệu cao nhất trên 50% được đưa vào danh sách xin ý kiến hiệp y của cấp ủy cơ quan hội và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giới thiệu theo phân cấp quản lý cán bộ (*kết quả công bố tại Hội nghị*).

## **2.2. Đối với nhân sự từ nguồn bên ngoài khi xem xét, bổ sung**

**Bước 1.** Đảng đoàn hoặc ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) thảo luận, thống nhất số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự trình cấp có thẩm quyền cho chủ trương giới thiệu nhân sự từ nguồn bên ngoài.

**Bước 2.** Sau khi được cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương, đảng đoàn hoặc ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) làm việc với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cán bộ xin ý kiến thống nhất.

**Bước 3.** Đảng đoàn hoặc ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) làm việc với nhân sự trao đổi về dự kiến giới thiệu ứng cử. Nếu cán bộ đồng ý thì hoàn thiện hồ sơ nhân sự để đảng đoàn hoặc ban thường vụ hội báo cáo, xin ý kiến ban chấp hành hội.

**Bước 4.** Nếu được trên 50% ủy viên ban chấp hành đồng ý, đảng đoàn, ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) trình cấp có thẩm quyền xem xét, giới thiệu ứng cử.

## **2.3. Đối với nhân sự bên ngoài thuộc thẩm quyền giới thiệu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Ban cán sự đảng UBND tỉnh**

**Bước 1.** Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ làm việc, thống nhất với đảng đoàn, ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) và cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo hội về chủ trương điều động, giới thiệu cán bộ ứng cử từ bên ngoài.

**Bước 2.** Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ làm việc với cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cán bộ về dự kiến giới thiệu nhân sự.

**Bước 3.** Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm việc với nhân sự về dự kiến giới thiệu.

**Bước 4.** Trên cơ sở ý kiến của nơi đến, nơi đi và nhân sự, Ban cán sự đảng UBND tỉnh giới thiệu nhân sự ứng cử chủ tịch hội đối với hội không có đảng đoàn (trừ Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã), phó chủ tịch hội đối với hội không có đảng đoàn, trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) giới thiệu nhân sự ứng cử chủ tịch hội đối với Hội Chữ thập đỏ tỉnh và Liên minh hợp tác xã tỉnh. Đảng đoàn của hội giới thiệu nhân sự ứng cử phó chủ tịch hội (hội có đảng đoàn), trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) giới thiệu nhân sự ứng cử chủ tịch hội (hội có đảng đoàn). Trường hợp nơi đến, nơi đi và nhân sự chưa thống nhất, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, đảng đoàn của hội vẫn có thể giới thiệu nhân sự hoặc trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) giới thiệu nhân sự theo thẩm quyền.

#### **2.4. Đối với nhân sự bên ngoài thuộc thẩm quyền giới thiệu của đảng đoàn, ban thường vụ hội**

Đảng đoàn, ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) thảo luận thống nhất số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, dự kiến phân công công tác; sau đó làm việc thống nhất với cơ quan quản lý cán bộ nơi đi, nơi đến và nhân sự trước khi giới thiệu nhân sự ứng cử theo thẩm quyền.

### **3. Trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự, tổ chức bầu cử**

#### **3.1. Trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự**

Các hội có đảng đoàn trình Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy). Các hội còn lại trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

#### **3.2. Tổ chức bầu cử**

- Đại hội bầu cử ban chấp hành: Sau khi được cấp có thẩm quyền đồng ý đề án nhân sự đại hội, ban chấp hành đương nhiệm tổ chức đại hội và tiến hành bầu cử ban chấp hành theo điều lệ hội.

- Ban chấp hành bầu cử ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch hội: Sau khi cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự, ban chấp hành bầu ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch theo điều lệ hội. Tại hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất, chủ tịch hội khóa cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Nếu chủ tịch hội khóa cũ không tái cử thì một phó chủ tịch hội khóa cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Nếu chủ tịch, các phó chủ tịch hội khóa cũ không tái cử thì một ủy viên ban thường vụ khóa cũ tái cử là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Trong trường hợp không có ủy viên ban thường vụ khóa cũ tái cử thì người có số phiếu trúng cử ban chấp hành

khóa mới cao nhất là triệu tập viên và chủ trì hội nghị. Tại hội nghị, người chủ trì thông báo ý kiến giới thiệu nhân sự của cấp có thẩm quyền; xin ý kiến các ủy viên ban chấp hành về việc ứng cử, đề cử nhân sự.

Tại đại hội, nhân sự được đề cử bổ sung nếu là ủy viên ban chấp hành thì nhân sự đó phải thực hiện Nghị quyết của tập thể mà mình là thành viên. Nhân sự khác được đề cử đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì đưa vào danh sách bầu cử. Người đề cử phải cam kết biết rõ nhân thân và bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự mà mình đề cử. Sau đại hội, nhân sự hoàn thiện hồ sơ nhân sự để thẩm định. Sau khi thẩm định, hồ sơ nhân sự bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì cơ quan tổ chức - cán bộ hội lưu trữ theo quy định. Nếu phát hiện nhân sự không đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì cơ quan thẩm định báo cáo ban thường vụ hội trình ban chấp hành không công nhận kết quả bầu cử tại kỳ họp gần nhất.

#### **4. Hồ sơ nhân sự trình cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự**

**4.1. Hồ sơ nhân sự**, gồm: Tờ trình của đảng đoàn hoặc ban thường vụ (hội không có đảng đoàn) gửi cơ quan có thẩm quyền, kèm theo biên bản tổng hợp kết quả giới thiệu nhân sự ở các bước và:

- Bản sao giấy khai sinh.
- Giấy khám sức khỏe trong thời hạn 6 tháng do bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên cấp và kết luận đủ sức khỏe để công tác.
- Sơ yếu lý lịch 2C cá nhân tự khai, cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận.
- Bản sao có chứng thực các loại văn bằng chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học... Nếu là văn bằng nước ngoài cấp thì phải làm thủ tục công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bản kê khai tài sản có chữ ký từng trang của người khai, chữ ký của người khai và người nhận bản kê khai.
- Nhận xét của chi ủy nơi cư trú.
- Nhận xét của đảng ủy hoặc chi ủy cơ quan nơi công tác (nếu có).
- Nhận xét của đảng đoàn (nếu có), lãnh đạo cơ quan về kết quả công tác 3 năm gần nhất.
- Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu nhân sự có vợ, chồng, con học tập, sinh sống ở nước ngoài thì báo cáo rõ ở đâu, làm gì, học bằng nguồn kinh phí nào, tổ chức, cá nhân nào tài trợ.

#### **4.2. Một số yêu cầu trong thực hiện quy trình nhân sự**

a) Sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền, trong thời hạn 15 ngày (không tính ngày nghỉ và ngày nghỉ lễ theo quy định), đảng đoàn hoặc ban thường vụ hội phải triển khai quy trình giới thiệu nhân sự. Trường hợp đặc biệt, không thể triển khai được, quá thời hạn 6 tháng thì phải báo cáo rõ lý do và xin lại chủ trương của cấp có thẩm quyền.

b) Đại hội và hội nghị có giá trị khi có từ 2/3 trở lên đại biểu triệu tập có mặt. Trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh hoặc trường hợp đặc biệt, đảng đoàn hoặc ban thường vụ hội có thể tổ chức đại hội, hội nghị trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến hoặc gửi phiếu giới thiệu nhân sự, phiếu bầu cử cho từng đại biểu. Việc kiểm phiếu giới thiệu nhân sự, phiếu bầu cử phải bảo đảm khách quan, trung thực, có sự giám sát của cơ quan chức năng và bảo đảm yêu cầu giữ bí mật để đại biểu thể hiện trách nhiệm và chính kiến của mình.

c) Phiếu giới thiệu nhân sự do ban kiểm phiếu phát cho đại biểu. Khi ghi phiếu giới thiệu nhân sự, đại biểu đánh dấu vào ô đồng ý hoặc không đồng ý trong danh sách nhân sự hoặc viết họ tên nhân sự do mình giới thiệu ngoài danh sách đủ tiêu chuẩn, điều kiện. Đại biểu có thể ký tên hoặc không ký tên vào phiếu. Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, thu về và số lượng nhân sự được giới thiệu (trong danh sách hoặc giới thiệu thêm ngoài danh sách) không vượt quá số lượng quy định. Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu giới thiệu nhân sự vượt quá số lượng quy định hoặc phiếu không giới thiệu ai.

Trường hợp phiếu giới thiệu nhân sự không vượt quá số lượng quy định, trong đó có người được giới thiệu hợp lệ và có người được giới thiệu không hợp lệ thì vẫn tính kết quả cho người được giới thiệu hợp lệ và không tính kết quả cho người được giới thiệu không hợp lệ.

d) Phiếu bầu cử do ban kiểm phiếu phát cho từng đại biểu. Khi bỏ phiếu bầu cử, đại biểu đánh dấu vào ô đồng ý hoặc không đồng ý trong danh sách nhân sự. Đại biểu không ký tên hoặc viết chữ, đánh dấu không đúng quy định vào phiếu bầu cử. Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, thu về, số lượng nhân sự được bầu cử không vượt quá số lượng quy định. Trường hợp phiếu bầu cử không có ô đồng ý và ô không đồng ý thì đại biểu gạch họ và tên người mà mình không đồng ý trong danh sách bầu cử. Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu ký tên hoặc đánh dấu không đúng quy định, phiếu bầu cử vượt quá số lượng nhân sự quy định hoặc phiếu không bầu cho ai. Trường hợp phiếu bầu số lượng nhân sự không vượt quá quy định, trong đó có người được bầu cử hợp lệ và có người được bầu cử không hợp lệ thì vẫn tính kết quả cho người được bầu cử hợp lệ và không tính kết quả cho người được bầu cử không hợp lệ.

đ) Kết quả giới thiệu nhân sự, bầu cử cho từng người được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số đại biểu triệu tập dự đại hội, hội nghị hoặc tổng số phiếu đã gửi đại biểu (trường hợp không tổ chức hội nghị).

g) Người có số phiếu cao trên 50% lấy từ cao xuống thấp để đưa vào danh sách nhân sự giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì đảng đoàn hoặc ban thường vụ thảo luận, có thể lấy kết quả từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng và số dư đã thống nhất đưa vào danh sách nhân sự giới thiệu ở bước tiếp theo, hoặc dừng việc thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự từ nguồn tại chỗ, đề nghị cấp có thẩm quyền giới thiệu nhân sự từ nguồn bên ngoài.

h) Số lượng danh sách nhân sự bầu cử ban chấp hành tại đại hội và danh sách nhân sự bầu cử ban thường vụ tại hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất, có số dư không quá 30% so với số lượng ban chấp hành, ban thường vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó ban chấp hành đương nhiệm giới thiệu số dư 15%, đại biểu dự đại hội, hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất giới thiệu 15%. Khi tính tỷ lệ % mà có số dư lẻ người thì tính tròn 1 người và danh sách bầu cử có thể cao hơn số dư 30%.

-----

**Phụ lục III**  
**CÁC CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH, THAM MƯU GIÚP VIỆC TỈNH ỦY**  
**ĐƯỢC PHÂN CÔNG THEO DÕI, CHỈ ĐẠO VÀ CÁC SỞ, NGÀNH CÓ**  
**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ THAM MƯU CHO UBND TỈNH QUẢN LÝ**  
**NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HỘI**

-----

<b>TT</b>	<b>Tên Hội</b>	<b>Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo hội</b>	<b>Sở, ngành có chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với hội</b>
1	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Nội vụ
5	Hội Nhà báo tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Hội Luật gia tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Sở Tư pháp
7	Hội Người cao tuổi tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
8	Hội Đông y tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Y tế
9	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
10	Hội Người mù tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
11	Hội Bảo trợ người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
12	Hội Khuyến học tỉnh	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Sở Giáo dục và Đào tạo
13	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
14	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở Ngoại vụ
15	Đoàn Luật sư tỉnh	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Sở Tư pháp

-----